

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69/2024/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng đào tạo
trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng của thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới
03 tháng;*

*Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ
Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và
đào tạo dưới 03 tháng;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-
BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng
kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình
số 4283/TTr-SLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2024 và Văn bản số
4626/SLĐTBXH-GDNN ngày 03 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng đào tạo trình độ sơ

cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Mức hỗ trợ chi phí đào tạo

a) Người khuyết tật được xác định theo quy định tại Điều 15, Điều 18 Luật người khuyết tật: 06 triệu đồng/người/khoá học.

b) Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo: 04 triệu đồng/người/khoá học.

c) Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, lao động nữ bị mất việc làm: 03 triệu đồng/người/khoá học.

d) Người thuộc hộ cận nghèo: 2,5 triệu đồng/người/khoá học.

đ) Người học là phụ nữ, lao động nông thôn không thuộc các đối tượng đã nêu tại điểm a, b, c, d của khoản 2 Điều này: 02 triệu đồng/người/khoá học.

Người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh không thuộc đối tượng quy định tại Quyết định này.

2. Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

3. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

a) Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo một lần theo chính sách quy định tại Quyết định này. Những người đã được hỗ trợ đào tạo theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được hỗ trợ đào tạo theo chính sách quy định tại Quyết định này. Người học đồng thời thuộc các đối tượng nêu tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này chỉ được hưởng một mức hỗ trợ chi phí đào tạo cao nhất.

b) Riêng những người đã được hỗ trợ đào tạo nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan (theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng) thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định tiếp tục hỗ trợ đào tạo để chuyển đổi việc làm theo chính sách quy định tại Quyết định này, nhưng tối đa không quá 03 lần.

c) Trường hợp mức chi phí đào tạo thực tế thấp hơn mức hỗ trợ chi phí đào tạo được quy định tại khoản 1 Điều này thì được hỗ trợ bằng mức chi phí đào tạo thực tế.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

Điều 3. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Giao Sở Lao động -Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn việc thực hiện chính sách đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố theo quy định hiện hành; Kiểm tra, giám sát việc tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả triển khai thực hiện hàng năm.

2. Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động trên địa bàn đảm bảo hiệu quả đào tạo và theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 12 năm 2024

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà